

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-06-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;
Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Thông báo dời thời gian xét xử số 176/2023/TB-TA ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị K, sinh năm: 1979 (xin vắng).

- Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tr, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Châu Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1999, do mai mối bà K và ông Phan Văn T cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ph, tỉnh Cà Mau.

Vợ chồng sống chung, ông T không tôn trọng bà và thân tộc, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều năm, mỗi lần nhậu về gặp ai cũng chửi vô cớ, nhiều năm nay bà có khuyên can nhưng ông T không nghe, khi cha ruột bà mất ông T không để tang, có nói thế nào cũng không được nên bà bất mãn,

không muốn duy trì hôn nhân này, xin được ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng: Có 02 người là cháu Phan Diễm M, sinh ngày 24/11/2001 (nữ), cháu có bệnh viêm não Nhật Bản từ lúc 06 tháng tuổi đến nay, đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội; cháu Phan Diễm H, sinh ngày 26/11/2007 (nữ), hiện nay hai cháu sống chung với gia đình, khi ly hôn yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn T: Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần đương sự đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn; giao 02 người con chung cho bà K nuôi dưỡng, không cấp dưỡng; tài sản và nợ không xem xét; án phí nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Châu Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Phan Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị K và ông Phan Văn T qua mai mối cưới nhau năm 1999, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 292 quyển số 2, ngày 20 tháng 10 năm 1999 của UBND xã Ph, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau, theo trình bày của bà K thì ông T không tôn trọng bà, xúc phạm bà và thân tộc, khuyên nhiều lần không được, kéo dài

nhiều năm làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc, bà K yêu cầu ly hôn, ông T vắng mặt nên không có ý kiến. Tòa án thông báo hòa giải nhưng ông T không một lần đến, từ đó cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà K. Mặt khác, vợ chồng phải yêu thương nhau, tôn trọng nhau, không xúc phạm nhau. Nhưng theo trình bày của bà K thì ông T không tôn trọng bà, thường xuyên xúc phạm, từ đó mâu thuẫn của ông bà ngày càng trầm trọng hơn, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà K cho bà K được ly hôn với ông T.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là cháu Phan Diễm M, sinh ngày 24/11/2001 (nữ), cháu có bệnh viêm não Nhật Bản từ lúc 06 tháng tuổi đến nay, đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội; cháu Phan Diễm H, sinh ngày 26/11/2007 (nữ).

Theo trình bày của bà K thì ông bà có hai con chung, có 01 cháu trên 18 tuổi nhưng bị bệnh viêm não, cần có người chăm sóc; còn cháu H chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu H, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu H cho bà K trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu M, hiện có bệnh nên mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào mẹ và em gái, nên cần thiết giao cho bà K chăm sóc là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn xác định không có và không đặt ra yêu cầu. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K về việc xin ly hôn với ông Phan Văn T.

Cho bà Châu Thị K được ly hôn với ông Phan Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Phan Diễm M, sinh ngày 24/11/2001 (nữ) và cháu Phan Diễm H, sinh ngày 26/11/2007 (nữ) cho bà K trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015920 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Ph, huyện Ph, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính